

Số: 312/KH-UBND

Phong Thổ, ngày 11 tháng 12 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Triển khai, thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030” trên địa bàn huyện Phong Thổ

Thực hiện Kế hoạch số 4593/KH-UBND, ngày 27/11/2023 của UBND tỉnh Lai Châu về Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030” trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

Củng cố, phát triển cơ sở vật chất, trường, lớp mầm non phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em, đặc biệt đối với vùng khó khăn theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa.

Quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Quyết định số 1609/QĐ-TTg, ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030” (sau đây gọi tắt là *Quyết định 1609/QĐ-TTg*) nhằm tăng cường khả năng sẵn sàng cho trẻ mầm non trong độ tuổi đến trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục vùng khó khăn.

### 2. Yêu cầu

Các phòng, ban căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chỉ đạo và triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu của Kế hoạch.

Việc thực hiện triển khai Kế hoạch phải bảo đảm hiệu quả, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của huyện; huy động các nguồn lực xã hội, cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ các điều kiện thực hiện Chương trình đạt hiệu quả.

Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030” để kịp thời khắc phục, điều chỉnh những tồn tại, hạn chế cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra.

## II. MỤC TIÊU

## **1. Mục tiêu chung**

Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn. Tăng cơ hội của trẻ em được tiếp cận giáo dục mầm non có chất lượng, trên cơ sở phân đầu bảo đảm các điều kiện về đội ngũ giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất trường, lớp học. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, góp phần rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các vùng của các địa phương và khu vực nhằm góp phần xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế, xã hội; bảo tồn và phát huy bền vững các giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **2.1. Đối với trẻ em**

- Đến năm 2025, có ít nhất 25,5% trở lên trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ và 99,8% trở lên trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo vùng khó khăn được đến trường mầm non, trong đó có 30% trẻ em trong các trường mầm non được tập trung tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ phù hợp theo độ tuổi; 100% các trường mầm non có mô hình về tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

- Đến năm 2030, có ít nhất 26,5% trở lên trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ và 100% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo vùng khó khăn được đến trường mầm non, trong đó có 61% trẻ em trong các trường mầm non được tập trung tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ phù hợp theo độ tuổi; 100% các trường mầm non trên địa bàn huyện thực hiện mô hình tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

Hằng năm, 100% trẻ em trong trường mầm non vùng khó khăn được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo chương trình Giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện địa phương và đặc điểm riêng của trẻ.

### **2.2. Đối với giáo viên**

Đến năm 2025: Bồi dưỡng 30% trở lên giáo viên biết sử dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ;

Đến năm 2030: Bồi dưỡng 61% trở lên giáo viên biết sử dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ; phân đầu bảo đảm đủ định mức giáo viên/nhóm, lớp theo quy định.

### **2.3. Đối với các trường mầm non**

Đến năm 2030: Phân đầu 100% phòng học được xây dựng kiên cố, bán kiên cố (kiên cố 80%; bán kiên cố 20%); xóa bỏ 100% phòng học nhờ; 100% các điểm trường có nhà vệ sinh được xây dựng kiên cố, bán kiên cố; xây mới trường học theo quy hoạch mạng lưới trường lớp mầm non của huyện; cân đối kinh phí hằng năm theo các chương trình mục tiêu để xây dựng nhà công vụ cho

giáo viên; bổ sung đủ bộ đồ chơi ngoài trời, bộ đồ chơi trong lớp cho các đơn vị trường mầm non.

*(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)*

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành trong công tác quản lý và chỉ đạo phát triển Giáo dục mầm non vùng khó khăn**

- Quán triệt sâu sắc các quan điểm của Đảng, Nhà nước về phát triển giáo dục là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và cả xã hội nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài; trong đó giáo dục mầm non là cấp học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, đặt nền móng cho sự phát triển về thể chất, tình cảm, hiểu biết, thẩm mỹ, hình thành các yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị tốt cho trẻ bước vào lớp 1.

- Nêu cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị xã hội đối với giáo dục mầm non vùng đặc biệt khó khăn; phát huy trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của các cấp về Kế hoạch thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030”.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả hệ thống các văn bản của Trung ương, của tỉnh, của huyện về thực hiện Chương trình, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho trẻ em vùng khó khăn và kết quả tăng cường tiếng Việt vùng dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ<sup>1</sup>.

#### **2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn**

- Rà soát các quy định hiện hành, tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về hỗ trợ chính sách cho trẻ nhà trẻ, mẫu giáo theo các quy định của Chính phủ và của địa phương<sup>2</sup>.

---

<sup>1</sup> Kế hoạch số 1967/KH-UBND, ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện Kết luận số 112-KL/TU, ngày 03/6/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu về tiếp tục thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục vùng đặc biệt khó khăn” giai đoạn 2021 - 2025”;

Kế hoạch số 286/KH-UBND, ngày 21/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ trên địa bàn huyện Phong Thổ giai đoạn 2022 - 2025

<sup>2</sup> Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND, ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em nhà trẻ từ 24 tháng tuổi đến dưới 36 tháng tuổi trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Điều 7 Nghị định 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo;

Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND, ngày 28/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu quy định chính sách hỗ trợ kinh phí tổ chức nấu ăn tập trung cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông ở bán trú tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND, ngày 29/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh từ năm học 2022 - 2023 đến hết năm học 2025 - 2026.

- Phân đầu đảm bảo định mức giáo viên/nhóm, lớp theo quy định đối với vùng khó khăn, ưu tiên đối với giáo viên dạy các nhóm, lớp tại điểm trường lẻ.

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu chính sách đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vùng khó khăn; quan tâm đội ngũ trực tiếp giảng dạy trẻ em người dân tộc thiểu số; khuyến khích sử dụng đội ngũ giáo viên là người địa phương dạy trẻ em người dân tộc thiểu số; thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách đối với cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên theo đúng quy định hiện hành.

### **3. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý trong các cơ sở giáo dục mầm non vùng khó khăn, bồi dưỡng đội ngũ cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ**

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý dạy trẻ em vùng khó khăn về: Năng lực công tác quản lý, triển khai chương trình giáo dục mầm non, phù hợp với đặc điểm trẻ em vùng khó khăn, nghiệp vụ, kỹ năng dạy lớp ghép tại điểm trường lẻ và phương pháp, kỹ năng thực hiện giáo dục song ngữ, tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non là người dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; đặc biệt quan tâm trẻ em nhà trẻ, trẻ mẫu giáo bé mới ra lớp.

- Bồi dưỡng tiếng dân tộc bằng các hình thức phù hợp cho giáo viên dạy trẻ em người dân tộc thiểu số phù hợp với điều kiện thực tiễn đang giảng dạy. Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên mầm non tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; tăng cường đồng bộ nhiều giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt là giáo dục dân tộc; Duy trì thực hiện hiệu quả việc dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo chất lượng.

### **4. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất**

- Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ hiệu quả công tác quy hoạch mạng lưới trường, lớp trên địa bàn huyện Phong Thổ. Hằng năm, có kế hoạch, lộ trình, giải pháp xây dựng, sửa chữa nhà công vụ cho giáo viên, phòng lớp học; mua sắm bổ sung bộ đồ chơi ngoài trời, bộ đồ chơi trong lớp, đồ dùng học tập tại vùng khó khăn đáp ứng nhu cầu tới trường, lớp của trẻ em; tiếp tục bổ sung tài liệu, học liệu phục vụ việc tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

- Rà soát, bổ sung, thay thế đồ dùng, đồ chơi trong và ngoài lớp học, xây dựng mô hình môi trường giáo dục đậm đà văn hóa, bản sắc dân tộc, phát huy ưu thế ở mỗi địa phương để xây dựng môi trường, cảnh quan phù hợp với trẻ và văn hóa riêng của mỗi cơ sở; tạo dựng và nhân rộng mô hình điểm làm nơi tập huấn, chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo dục mầm non vùng khó khăn.

- Cân đối, bố trí, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện kế hoạch theo hướng phù hợp các điều kiện hiện có ở địa phương.

## **5. Triển khai chương trình giáo dục mầm non phù hợp với vùng khó khăn, phù hợp với đặc điểm văn hóa, ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ em**

- Triển khai chương trình giáo dục mầm non đảm bảo sự phù hợp về điều kiện vùng miền, bối cảnh địa phương và đặc điểm trẻ em người dân tộc thiểu số. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả việc phát triển chương trình giáo dục mầm non, đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với vùng khó khăn, đặc điểm tiếp nhận văn hóa, ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ em.

- Chú trọng khai thác yếu tố văn hóa bản địa trong tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non đối với trẻ em vùng khó khăn, nhất là trẻ em người dân tộc thiểu số.

- Tổ chức tập huấn và chia sẻ tài liệu, học liệu thân thiện phù hợp với trẻ em tại các cơ sở giáo dục mầm non vùng khó khăn. Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ em và bảo đảm duy trì môi trường tiếng Việt trong các trường mầm non có trẻ em người dân tộc thiểu số; quan tâm đến đối tượng trẻ nhà trẻ, trẻ mẫu giáo mới ra lớp chưa nói được tiếng Việt.

## **6. Huy động các nguồn lực phát triển Giáo dục mầm non vùng khó khăn**

- Tăng cường công tác phối hợp, huy động sức mạnh tổng hợp, phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị; đặc biệt là vai trò của Đoàn Thanh niên, Hội Khuyến học, Hội phụ nữ, cán bộ lực lượng vũ trang, cán bộ hưu trí, các hội viên, đoàn viên tham gia hỗ trợ tăng cường tiếng Việt cho cha, mẹ trẻ và các hoạt động thiết thực khác cho trẻ em người dân tộc thiểu số.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, các tổ chức cá nhân trong và ngoài huyện tài trợ kinh phí, tài liệu, học liệu, đồ dùng, đồ chơi hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn.

## **7. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Chương trình**

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, phổ biến sâu rộng mục đích, ý nghĩa, sự cần thiết, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, đội ngũ nhà giáo, các bậc cha mẹ và cộng đồng đối với việc đầu tư, chăm lo phát triển Giáo dục mầm non vùng khó khăn.

- Tiếp tục thiết kế và triển khai các chuyên mục, chuyên trang trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức với các cấp chính quyền, cộng đồng, gia đình người học, các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước trong việc đầu tư, chăm lo phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn.

- Tuyên truyền, hỗ trợ các bậc cha, mẹ, người chăm sóc trẻ trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ. Triển khai tài liệu truyền thông, tập huấn về thực hiện Chương trình

Giáo dục mầm non phù hợp với đặc điểm địa phương; lựa chọn tài liệu, bồi dưỡng tiếng Việt cho các bậc cha, mẹ là người dân tộc thiểu số, cộng đồng vùng đồng bào dân tộc thiểu số để xây dựng môi trường tiếng Việt tại gia đình và cộng đồng.

Phối hợp chặt chẽ với các trường thôn/bản, người có uy tín trong cộng đồng/địa phương để vận động các gia đình người dân tộc thiểu số tạo điều kiện cho con, em đến trường, lớp mầm non và học 2 buổi/ngày. Đặc biệt, quan tâm trẻ em mẫu giáo 5 tuổi người dân tộc thiểu số chuẩn bị vào lớp 1.

### **8. Công tác kiểm tra, sơ kết và tổng kết**

Tiếp tục tổ chức kiểm tra, tư vấn, giúp đỡ các trường thuộc vùng đặc biệt khó khăn. Tiếp tục phát hiện và nhân rộng các gương tập thể, cá nhân điển hình trong các hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục. Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Quyết định 1609/QĐ-TTg.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Nguồn chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo; lồng ghép từ nguồn vốn của các chương trình, dự án (Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025) được cấp có thẩm quyền giao trong kế hoạch hằng năm của các địa phương theo phân cấp quản lý hiện hành.

- Nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được giao và giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp khả năng cân đối của ngân sách Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công.

- Nguồn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phòng Giáo dục và Đào tạo:** Là cơ quan thường trực tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch. Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan có các giải pháp phù hợp tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quyết định 1609/QĐ-TTg và báo cáo UBND huyện.

**2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:** Chủ trì, phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo, các ban, ngành, đơn vị liên quan, tham mưu UBND huyện cân đối, phân bổ nguồn lực tài chính hàng năm theo quy định đảm bảo thực hiện có hiệu quả Kế hoạch. Thực hiện lồng ghép các chỉ tiêu, mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục vùng đặc biệt khó khăn vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của huyện.

**3. Phòng Nội vụ:** Chủ trì, phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan tham mưu UBND huyện hằng năm sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

**4. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo đảm bảo thực hiện Kế hoạch có hiệu quả.

**5. Trung tâm Văn hóa, thể thao và truyền thông:** Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về ý nghĩa, mục đích và sự cần thiết phải nâng cao chất lượng giáo dục vùng đặc biệt khó khăn. Biểu dương kịp thời những tập thể, cá nhân tiêu biểu thực hiện tốt công tác phối hợp và nâng cao chất lượng giáo dục vùng đặc biệt khó khăn.

**6. Ủy ban nhân dân các xã:** Chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến nội dung Kế hoạch. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch, hằng năm lồng ghép đưa vào kế hoạch và chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã; khuyến khích, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục phù hợp điều kiện.

Trên đây là Kế hoạch triển khai, thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030” của Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ./.

***Nơi nhận:***

- TT Huyện ủy (B/c);
- TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Thị Hồng Sim**